TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 352/2023/HSST
Ngày: 23/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Tiến Dũng và ông Nguyễn Tiến Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Linh – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 23/11/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 355/2023/TLST-HS, ngày 27 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 350/2023/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Phong V,** sinh năm: 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T7A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: 275 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1960; Con bà: Võ Thị S, sinh năm: 1962. Bị cáo có vợ H' M, sinh năm 1995, con lớn: sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2022. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 11/6/2009 bị TAND thành phố B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 201/2009/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an thành phố B từ ngày 22/5/2023 cho đến nay. (Có mặt tại phiên tòa).

2. Họ và tên: **Phạm Văn Đ,** sinh năm 1992, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: T7, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Chỗ ở hiện nay: 305/22 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Con ông: Phạm Văn P, sinh năm: 1960; Con bà: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1963. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/10/2010 bị Tòa án nhân dân thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", theo Bản án số 292/2010/HSST. Sau đó ngày 28/02/2011 TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, tuyên sửa án sơ thẩm, Phạm Văn Đ bị xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 32/2011/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích.

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, từ ngày 22/5/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Số 275 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

2. Ông Phạm Ngọc K, sinh năm: 1985; Địa chỉ: 41 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

- Người chứng kiến:

1. Ông Võ Thành L, sinh năm: 1998; Địa chỉ: T6A, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

2. Ông Lê Văn C, sinh năm: 1972; Địa chỉ: Số 111/5 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phong V, Phạm Văn Đ là bạn của nhau và là người sử dụng ma tuý loại Methamphetamine (hay còn gọi là ma tuý đá). Vì không có tiền tiêu xài nên V đã mua 02 (hai) lần ma túy đá của một người nam giới có tên thường gọi là T sử dụng số thuê bao 0978768112 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) về bán lại cho người khác thu lợi bất chính cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 15h00′ ngày 20/5/2023, một người nam giới (chưa xác định nhân thân, lai lịch) sử dụng số thuê bao 0813812358 liên hệ với V qua số thuê bao 0845046869 gắn trong điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám hỏi mua 500.000 đồng ma tuý đá. V đồng ý bán và liên hệ với T hỏi mua 400.000 đồng ma tuý đá thì T hẹn V tại khu vực đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Sau đó, V đón xe thồ (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đến điểm hẹn mua của T 01 (một) gói ma túy đá. Sau khi mua được ma tuý, V mang về bán cho người nam giới sử dụng số thuê bao 0813812358 tại cổng Siêu thị M, đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk thu lợi số tiền 500.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng 12h30′ ngày 21/5/2023, người nam giới sử dụng số thuê bao 0813812358 tiếp tục liên hệ với V qua số thuê bao 0845046869 hỏi mua

500.000 đồng ma tuý đá. V đồng ý và hẹn người nam giới này đến trạm xăng dầu trên đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để đưa tiền trước cho V. Lúc này, V đang ngồi với Phạm Văn Đ nên nhờ Đ ra gặp người nam giới trên lấy số tiền 500.000 đồng nhưng bị cáo V không nói cho Đ biết số tiền này dùng để mua ma tuý về bán lại. Sau khi lấy được tiền, Đ đưa lại tiền cho V rồi cả hai đi về nhà. Đến khoảng 16h00' cùng ngày 21/5/2023, V liên lạc với T hỏi mua 400.000 đồng ma túy đá thì T đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại khu vực đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. V điều khiển xe môtô nhãn hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 47B1 – 047.13 đi đến nhà Đ rủ Đ cùng đi mua ma túy đá, V không nói cho Đ biết đi mua ma tuý về bán lại cho người khác. V chở Đ đến khu vực đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk mua của T 01 (một) gói ma tuý đá rồi đưa cho Đ cất giấu. Lúc này, V liên lạc với người nam giới mua ma tuý và hẹn đến khu vực trạm xăng dầu trên đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để bán ma tuý. Khi cả hai đi đến trước hẻm 122 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, V chưa kịp bán ma tuý thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, tạm giữ vật chứng của vụ án.

Kết quả test ma túy với Nguyễn Phong V, Phạm Văn Đ là âm tính. Tại Bản kết luận giám định số: 633/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,1627gam, loại Methamphetamine. Hoàn lại đối tượng gửi giám định: Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng là 0,1369 gam và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu.

Tại bản cáo trạng số: 296/CT-VKS ngày 07/9/2023 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tố bị cáo Nguyễn Phong V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Phạm Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Phong V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự, Phạm Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, như nội dung bản Cáo trạng số: 296/CT-VKS ngày 07/9/2023, của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phong V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phong V** mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 ; điểm s khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Đ** mức án từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù.

****/ Các biện pháp tư pháp:*** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Đề nghị tịch thu tiêu hủy 0,1369 gam đối với mẫu vật còn lại sau giám định và toàn bộ bao gói đựng mẫu vật giám định, đựng trong 01 (một) phong bì ghi "Mẫu vật còn lại sau giám định vụ Nguyễn Phong V, Phạm Văn Đ", có các chữ ký ghi tên: Phạm Xuân T, Nguyễn Bá H và đóng dấu tròn màu đỏ Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk còn lại sau giám định trong gói niêm phong số: 633/KT- KTHS ngày 29/5/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk là vật chứng của vụ án.

Đề nghị tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu xám, gắn sim số thuê bao 0845046869 của bị cáo Nguyễn Phong V sử dụng vào hành vi phạm tội.

Đề nghị truy thu của bị cáo Nguyễn Phong V số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý.

Đề nghị trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh gắn sim số thuê bao 0916891372, không liên quan đến hành vi phạm tội nhưng chuyển theo hồ sơ vụ án để đảm bảo công tác truy tố, xét xử.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 47B1–047.13, số khung RLGKA12HDB1D043769, số máy VMVTBBD043769. Quá trình điều tra xác định xe môtô trên do bà Nguyễn Thị Cẩm H, sinh năm 1985, trú tại 275 đường H, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (chị ruột của bị cáo Nguyễn Phong V) đứng tên đăng ký chủ sở hữu. Vào ngày 21/5/2023, bị cáo V mượn xe trên của bà Nguyễn Thị Cẩm H để đi công việc, sau đó thực hiện hành vi phạm tội. Bà H không biết nên Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là bà Nguyễn Thị Cẩm H quản lý, sử dụng.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Phong V và Phạm Văn Đ đã khai nhận: Vào ngày 20/5/2023, tại địa bàn phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, bị cáo Nguyễn Phong V đã có hành vi mua 400.000 đồng ma tuý rồi bán cho người khác tại trước cổng siêu thị M, thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng. Ngày 21/5/2023, bị cáo Phạm Văn Đ cùng bị cáo Nguyễn Phong V đi mua, cất giấu 0,1627 gam ma tuý loại Methamphetamine với số tiền 400.000 đồng để bị cáo V đi bán cho người khác thu lợi bất chính số tiền 500.000 đồng nhưng chưa kịp bán thì bị bắt quả tang và tạm giữ vật chứng. Bị cáo Đ không biết mục đích bị cáo V mua số ma tuý trên để bán cho người khác thu lợi bất chính cho bản thân.

Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Phong V về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Phạm Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Như vậy có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Nguyễn Phong V bị truy tố về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và Phạm Văn Đ về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 249 và khoản 2 Điều 251Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) ...

.....

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam.

Điều 251 Bộ luật hình sự quy định:

1. " Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm."

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt từ từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

.....

Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm sự thống nhất quản lý ma túy của Nhà nước, đồng thời còn xâm phạm đến trật tự trị an trong xã hội. Bị cáo nhận thức được Methamphetamine là chất ma túy gây nghiện nặng làm hủy hoại sức khỏe con người, đây cũng là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội, tội phạm về hình sự như cướp giật, trộm cắp….. Hiện nay, loại tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh, thiếu niên, tệ nạn này vẫn đang là mối quan tâm lo lắng của toàn xã hội. Một trong những biện pháp nhằm đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy là việc xử lý các hành vi phạm tội về ma túy thật nghiêm khắc. Do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo Nguyễn Phong V đã có hành vi mua bán 0,1627 gam ma túy, loại Methamphetamine. Phạm Văn Đ có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,1627 gam. Đ khai nhận đây là ma túy của Nguyễn Phong V bị cáo không biết V mua số ma túy trên để bán cho người khác thu lợi bất chính cho bản thân. Vì vậy các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình gây ra và xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo, đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo cải tạo thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

Trong vụ án này có 02 hành vi phạm tội được thực hiện và có 02 bị cáo tham gia. Đối với hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Nguyễn Phong V, bị cáo là người có nhân thân xấu, năm 2009 bị TAND thành phố B xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội "Trộm cắp tài sản", theo Bản án số 201/2009/HSST, bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để cải tạo bản thân mà tiếp tục phạm tội, vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình với mức hình phạt tương xứng.

Đối với Phạm Văn Đ năm 2010 bị TAND thành phố B xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Cố ý gây thương tích", theo Bản án số 292/2010/HSST. Sau đó ngày 28/02/2011 TAND tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm, tuyên sửa án sơ thẩm, Phạm Văn Đ bị xử phạt 02 năm tù theo Bản án số 32/2011/HSPT, bị cáo đã chấp hành xong bản án và đã được xóa án tích nhưng bị cáo không lấy đó là bài học cho bản thân mà lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét về nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, các bị cáo đều có tiền án về các tội nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Bị cáo Đ bị truy tố theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự và bị cáo Nguyễn Phong V bị truy tố với tình tiết định khung Phạm tội 02 lần trở lên được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của các bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên cần áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ

luật hình sự cho các bị cáo, để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo thể hiện tính nhân đạo khoan hồng của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Nên cần chấp nhận.

Đối với đối tượng nam giới có tên gọi là T sử dụng số thuê bao 0978768112 và đối tượng nam giới sử dụng số thuê bao 0813812358 mua, bán ma túy với bị cáo Nguyễn Phong V. Quá trình điều tra xác định số thuê bao 0813812358 do anh Phạm Ngọc K, sinh năm 1985, trú tại 41 đường Đ, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk đứng tên đăng ký sở hữu. Tuy nhiên anh Phạm Ngọc K khai không đăng ký và sử dụng số thuê bao này. Đối với số thuê bao 0978768112, Cơ quan điều tra đã có công văn gửi Công ty viễn thông để xác định chủ sở hữu số thuê bao nhưng đến nay chưa nhận được kết quả trả lời. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của các đối tượng liên quan nên tách hành vi của các đối tượng trên ra khỏi vụ án để tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với bà Nguyễn Thị Cẩm H, không biết bị cáo Nguyễn Phong V đã sử dụng xe môtô nhãn hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 47B1 – 047.13, Số khung RLGKA12HDB1D043769, số máy VMVTBBD043769 thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra không đề cập truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Nguyễn Thị Cẩm H là phù hợp nên cần chấp nhận.

[4] ***Các biện pháp tư pháp***: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Cần tịch thu tiêu hủy 0,1369 gam ma túy loại Methamphetamine và bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 633/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên ngoài phong bì có chữ ký niêm phong của Phạm Xuân T và Nguyễn Bá H là tang vật của vụ án.

Cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, Imei: 359485087370599, gắn sim số thuê bao 0845046869 của bị cáo Nguyễn Phong V sử dụng vào hành vi phạm tội.

Cần trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, Imei: 865194058827879, gắn sim số thuê bao 0916891372. Không liên quan đến hành vi phạm tội. (Không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim do nhà mạng khóa).

Cần truy thu của bị cáo Nguyễn Phong V số tiền 1.000.000 đồng (một triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý.

Cần chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 47B1– 047.13, số khung RLGKA12HDB1D043769, số máy VMVTBBD043769 là tài sản

của bà Nguyễn Thị Cẩm H (chị ruột của bị cáo V) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V cho bà H nhận quản lý, sử dụng.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Phong V và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Phong V phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Phong V** 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2023.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 , điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Văn Đ** 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành án kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 22/5/2023.

***/ Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- *Về phần xử lý vật chứng:* Tịch thu tiêu hủy 0,1369 gam ma túy loại Methamphetamine và bao gói còn lại sau giám định trong gói niêm phong số 633/KL-KTHS ngày 29/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, bên ngoài phong bì có chữ ký niêm phong của Phạm Xuân T và Nguyễn Bá H là tang vật của vụ án.

Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám, Imei: 359485087370599, gắn sim số thuê bao 0845046869 của bị cáo Nguyễn Phong V sử dụng vào hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo màu xanh, Imei: 865194058827879, gắn sin số thuê bao 0916891372. Không liên quan đến hành vi phạm tội. (Không kiểm tra tình trạng hoạt động và chi tiết bên trong, không kiểm tra số sim do nhà mạng khóa).

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/9/2023, tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

Truy thu của bị cáo Nguyễn Phong V số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma tuý.

Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 chiếc xe môtô nhãn hiệu Attila màu trắng, biển kiểm soát 47B1–047.13,

số khung RLGKA12HDB1D043769, số máy VMVTBBD043769 là tài sản của bà Nguyễn Thị Cẩm H (chị ruột của bị cáo V) không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo V cho bà H nhận quản lý, sử dụng.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Phong V và Phạm Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng, án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết

**** Nơi nhận:***
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. B;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. B;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh